

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày 17 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Minh và ông Nguyễn Văn Chung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:***  
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1966, tại: xã K, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tuấn (đã chết) và bà Vũ Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Q (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại ở địa phương đến nay, “có mặt”.

**2. Nguyễn Kế D**, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1981, tại: xã T, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế H, con bà Nguyễn Thị U (đã chết); có vợ Chu Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại ở địa phương đến nay, “có mặt”.

**Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971, (đã chết).

Sinh trú quán: Thôn P, xã K, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 (Con trai bà Q), “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, Nguyễn Văn T là người đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 24/4/2012 (có giá trị không thời hạn), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S1-7656 chở vợ là bà Nguyễn Thị Q đi từ nhà của mình đến phường Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc để làm việc. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi theo đường liên xã thuộc thôn , xã Y, huyện Vĩnh Tường hướng đi xã Hợp Thịnh đến khu vực đường giao nhau cùng mức giữa đường liên xã Y, Hợp Thịnh (là đường không ưu tiên) với đường tỉnh lộ Hợp Thịnh, Đạo Tú (là đường ưu tiên). Thấy đường vắng, T tiếp tục giữ tốc độ xe đang di chuyển (không xác định chính xác tốc độ) đi vào khu vực đường giao nhau. Cùng lúc này, trên đường tỉnh lộ Hợp Thịnh, Đạo Tú hướng từ Quốc lộ 2A đi xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, xe ô tô biển kiểm soát 88A-276.91 do Nguyễn Kế D là người có giấy phép lái xe hạng C, số 260091266884 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 25/12/2017 (có giá trị đến 25/12/2022) điều khiển cũng đang đến khu vực đường giao nhau trên với tốc độ khoảng 60 đến 70 km/h. Do T và D đều không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến nơi đường giao nhau, T không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên đến nên đầu xe bên trái của xe ô tô do D điều khiển đã đâm va vào sườn xe bên phải của xe mô tô do T điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả: T và bà Q bị thương được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, do thương tích nặng nên bà Q đã tử vong, còn T bị gãy xương mác chân trái, chệch khớp vai trái, gãy 3 xương sườn bên trái, rách da tại bàn tay trái, bàn chân trái và nách trái được điều trị đến ngày 03/6/2020 thì ra viện; xe ô tô, xe mô tô liên quan bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan và tổ chức các hoạt động kiểm tra, xác minh theo quy định pháp luật. Quá trình kiểm tra xác minh đã tạm giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 88A-276.91 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 29S1 - 7656 cùng đăng ký và giấy tờ liên quan; giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Kế D, 01 tấm nhựa kích thước (70x40) cm có một màu trắng bạc, một mặt màu đen thu tại xe mô tô BKS: 29S1- 7656; 02 mẫu máu thu tại hiện trường; một số mảnh nhựa vỡ, kính vỡ, 01 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của gia đình bà Hồ Thị K, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã Y được bà K tự nguyện giao nộp; 01 thẻ nhớ micro SD được gắn trên camera

hành trình lắp đặt bên trong xe ô tô BKS: 88A-276.91, 200ml nước tiểu của Nguyễn Kế D được đựng trong một chai nhựa dung tích 500ml; 04ml máu của Nguyễn Văn T đựng trong 02 tuýp nhựa, được niêm phong theo đúng quy định.

Ngày 25/5/2020, Công an huyện Vĩnh Tường đã sử dụng máy đo nồng độ cồn trong hơi thở để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn T và Nguyễn Kế D. Kết quả trong hơi thở của T và D đều không có nồng độ cồn.

Ngày 25/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định trưng cầu giám định số 316, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về tử thi đối với Nguyễn Thị Q và thu mẫu máu của tử thi để phục vụ giám định. Ngày 09/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1319/KLGD, nội dung: *“Trên tử thi Nguyễn Thị Q có các vết tụ máu, sây sát, rách da vùng đầu, tay phải, chân phải. Thành ngực phải mất vững, gãy phức tạp xương đòn và nhiều xương sườn bên phải. Gãy hở phức tạp xương cánh tay phải, gãy phức tạp xương đùi phải. Vỡ phức tạp xương thái dương - đỉnh phải. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương”*.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định trưng cầu giám định số 317 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Kế D. Ngày 04/6/2020, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có các Kết luận giám định số: 1290/KLGD kết luận: *Tìm thấy Codeine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Nguyễn Kế D, Sinh năm 1981, trú tại thôn Yên Xuyên, Tân Phú, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định. Codeine là chất ma túy nằm ở STT 93, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Codeine có trong một số sản phẩm là thuốc chữa bệnh bán trên thị trường.*

Ngày 26/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định trưng cầu giám định số 318 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định ma túy trong mẫu máu thu trong cơ thể của Nguyễn Văn T. Ngày 31/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1230/KLGD kết luận: *Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Delta-9-tetrahydrocannabinol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, trú tại thôn P, K, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định.*

Ngày 26/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định trưng cầu giám định số 319, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với dữ liệu trong thẻ nhớ MicroSD lắp trên

camera hành trình của xe ô tô 88A-276.91. Ngày 01/6/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1254/KLGD kết luận: “Tập tin video gửi giám định được sao lưu sang 01 đĩa DVD. Chụp được 08 ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông từ 01 tập tin video lưu trong thẻ nhớ gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào bản ảnh giám định. Cụ thể:

+ Ảnh 1, 2: Camera được gắn trên phương tiện đang di chuyển trên đường đôi có dải phân cách giữa.

+ Ảnh 3, 4: Phương tiện gắn camera di chuyển đến ngã tư, xuất hiện 01 người mặc quần áo dài sáng màu, đầu đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô màu trắng, chở theo sau 01 người mặc áo dài tay sáng màu, quần tối màu. Xe mô tô di chuyển hướng đến ngã tư giao nhau.

+ Ảnh 5, 6, 7: Phương tiện gắn camera và xe mô tô tiếp tục di chuyển đến ngã tư giao nhau, sau đó va chạm với nhau làm người trên xe mô tô đập vào kính chắn gió phía trước của phương tiện gắn camera làm vỡ kính.

+ Ảnh 8: Phương tiện gắn camera di chuyển thêm một đoạn sau đó dừng lại”.

Ngày 26/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định trưng cầu giám định số 320, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với đoạn video chị Hồ Thị K giao nộp. Ngày 01/6/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1255/KLGD, kết luận:

- Chụp được 08 ảnh liên quan đến vụ tai nạn giao thông từ 01 tập tin video lưu trong thẻ nhớ gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào bản ảnh giám định. Cụ thể:

+ Ảnh 1: Xuất hiện 02 người ngồi trên xe mô tô di chuyển đến ngã tư giao nhau với đường đôi có dải phân cách.

+ Ảnh 3, 4: Người và xe mô tô trên tiếp tục di chuyển sang ngang đường đôi tại đoạn đường sang đường, sau đó va chạm với 01 xe ô tô con sáng màu. Chiếc xe mô tô văng ra đường, 01 người trên xe mô tô bị hất văng lên nắp xe ô tô.

+ Ảnh 5, 6: Sau va chạm, xe ô tô di chuyển thêm một đoạn và khuất camera, người ngồi trên xe mô tô ngã ra đường.

+ Ảnh 7, 8: 01 người mặc áo sáng màu, quần tối màu nằm trên đường được bế vào nằm trên sân nhà; 01 người mặc quần áo dài sáng màu, đầu đội mũ được đỡ vào ngồi trên ghế.

Tập tin video gửi giám định được sao lưu sang 01 đĩa DVD.

Ngày 13/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định trưng cầu giám định số 367, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, T xin từ chối việc giám định. Ngày 15/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định dẫn

giải số 46 đối với Nguyễn Văn T để phục vụ việc tiến hành giám định thương tích. Khi tiến hành dẫn giải, T đã kiên Q không chấp hành Q định dẫn giải nêu trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường không có cơ sở để kết luận đối với các thương tích của T do hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của T và Nguyễn Kế D gây ra.

Ngày 27/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra các Yêu cầu định giá tài sản số 136, 137 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Vĩnh Tường định giá xác định thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 88A-276.91 và xe mô tô biển kiểm soát 29S1-7656 sau khi tai nạn xảy ra.

Ngày 08/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường có các Bản kết luận định giá tài sản số 72 và 73/KL-HĐĐGTTHS, lần lượt kết luận:

- *Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 88A-276.91 là 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).*

- *Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 29S1-7656 là: 2.485.000đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).*

Cơ quan điều tra đã thông báo các kết luận giám định và kết luận định giá nêu trên cho Nguyễn Kế D, Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp cho gia đình bà Nguyễn Thị Q là anh Nguyễn Văn T1. Tất cả đều đồng ý, không thắc mắc gì.

Quá trình điều tra xác định: Tối ngày 24/5/2020 Nguyễn Kế D bị ho và đau rất cổ họng nên vợ D là chị Chu Thị T (là dược sỹ đang làm việc cho Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3) đã lấy 02 viên thuốc Terpin Codein cho D uống, đến sáng ngày 25/5/2020, chị T tiếp tục lấy 02 viên thuốc Terpin Codein cho D uống. Thuốc Terpin Codein có tác dụng chữa ho và đau rất cổ họng, trong thuốc có thành phần Codein là chất ma túy được sử dụng trong y học. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương xác định Nguyễn Kế D không nghiện chất ma túy, D cũng khai bản thân không sử dụng chất ma túy.

Ngày 08/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã có công văn số 284/CV-CSĐT gửi Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị phối hợp xác định thành phần có trong loại thuốc Terpin Codein mà Nguyễn Kế D sử dụng trước khi xảy ra tai nạn? Có chất ma túy Codein không? Tính năng, tác dụng của loại thuốc này. Ngày 17/7/2020, Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc có công văn số 1451/SYT-NVYD phúc đáp công văn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường với nội dung:

*\* Thành phần dược chất có trong thuốc Terpin Codein:*

- *Thuốc Terpin Codein nêu trên đã được Bộ y tế cấp phép lưu hành, có số đăng ký là VD-16011-11, thành phần bao gồm 02 dược chất:*

+ *Dược chất Terpin hydrat: Có tác dụng làm loãng đờm, đây không phải là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc.*

+ *Dược chất Codein: Theo Dược thư Quốc gia Việt Nam, dược chất Codein có tác dụng giảm ho do tác dụng trực tiếp lên trung tâm gây ho ở hành não.*

\* *Dược chất Codein: Theo quy định tại Thông tư 20/2017/TT-BYT, Codein là dược chất gây nghiện; tuy nhiên trong thuốc có chứa Codein phối hợp với một dược chất khác (không phải là dược chất gây nghiện, dược chất hương thần, tiền chất dùng làm thuốc), đồng thời Codein có hàm lượng nhỏ hơn hàm lượng quy định tại Phụ lục IV Thông tư 20/2017/TT-BYT thì thuốc đó không phải là thuốc gây nghiện mà là dạng thuốc phối hợp có chứa chất gây nghiện được quản lý theo quy định tại Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 và Thông tư 20/2017/TT-BYT*

\* *Tính năng, tác dụng của thuốc Terpin Codein: Thuốc có tác dụng giảm ho, long đờm được chỉ định cho bệnh nhân trên 12 tuổi để điều trị chứng ho khan hoặc kích ứng.*

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô BKS 88A-276.91 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Kế D; xe mô tô BKS: 29S1-7656 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T. Quá trình giải Q T, D có đơn xin lại tài sản. Ngày 22/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định xử lý vật chứng, trả lại tài sản là 2 phương tiện trên cùng giấy tờ xe cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Kế D theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc thẻ nhớ micro SD lắp trên camera hành trình trong xe ô tô 88A-276.91 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Kế D, do giá trị thấp nên D không nhận lại mà đề nghị tiêu hủy sau khi xét xử.

Đối với 01 tấm nhựa kích thước (70x40)cm có một màu trắng bạc, một mặt màu đen thu trong quá trình khám nghiệm xe mô tô BKS: 29S1- 7656 (của xe ô tô BKS 88A-276.91); một số mảnh nhựa vỡ, kính vỡ; 02 mẫu máu thu tại hiện trường; mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị Q; 01 (một) chai nhựa màu trắng loại 500ml và 02 (hai) tuýp nhựa hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số AU990715 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 24/4/2012, có giá trị không thời hạn mang tên Nguyễn Văn T và giấy phép lái xe hạng C, số 260091266884 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 25/12/2017, có giá trị đến 25/12/2022 của Nguyễn Kế D (chuyển kèm theo hồ sơ vụ án) không phải là vật chứng của vụ án; T, D không hành nghề lái xe nên cần trả lại cho T, D theo quy định.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, Nguyễn Kế D đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần cho gia đình tử thi Nguyễn Thị Q số tiền 102.000.000đ, hỗ trợ tiền viện phí cho Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ. Đại

diện gia đình bị hại và T đã nhận đủ số tiền nêu trên đồng thời không yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 88A-276.91 Nguyễn Kế D xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu ai bồi thường gì.

Đối với hư hỏng của xe mô tô 29S1-7656, Nguyễn Văn T xin tự khắc phục hậu quả không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số: 79/CTVKs-VT ngày 01 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kế D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên Q định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kế D; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kế D từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Ngoài ra còn đề xuất xử lý về vật chứng

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 (Con trai bà Q) trình bày: Anh đại diện cho gia đình bị hại bà Q đã đứng ra nhận hỗ trợ, bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần từ anh D số tiền 102.000.000đ, đến nay anh và gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, Q định tố tụng: Về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, các bị cáo khai nhận:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 25/5/2020, Nguyễn Văn T (là người đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp (có giá trị không thời hạn), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S1-7656, dung tích xilanh 102cm<sup>3</sup> tham gia giao thông chở vợ là Nguyễn Thị Q đi trên tuyến đường liên xã Y, Hợp Thịnh (là đường không ưu tiên) đến đoạn đường giao nhau với đường tỉnh lộ Hợp Thịnh, Đạo Tú (là đường ưu tiên). Cùng lúc này, Nguyễn Kế D là người có giấy phép lái xe hạng C, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp (có giá trị đến 25/12/2022) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-276.91 đang đi trên đường tỉnh lộ Hợp Thịnh, Đạo Tú hướng từ quốc lộ 2A đi xã Đạo Tú, huyện Tam Dương đi đến khu vực giao nhau. Do T và D đều không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến nơi đường giao nhau; T không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên đến dẫn đến xe ô tô do D điều khiển đã đâm va vào xe mô tô do T điều khiển. Hậu quả: T và bà Q bị thương được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, do thương tích nặng nên bà Q đã tử vong, còn T bị gãy xương mác chân trái, lệch khớp vai trái, gãy 3 xương sườn bên trái, rách da tại bàn tay trái, bàn chân trái và nách trái được điều trị đến ngày 03/6/2020 thì ra viện. Thiệt hại về tài sản: Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 88A-276.91 của D là 12.300.000đ và xe mô tô biển kiểm soát: 29S1-7656 của T là: 2.485.000đ.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến việc tai nạn; Kết luận giám định pháp y, kết luận định giá, bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi của cả bị cáo T và bị cáo D.

Đối với T có hành vi điều khiển xe mô tô đi từ đường không ưu tiên ra nơi giao nhau với đường ưu tiên đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên đến, đã vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ dẫn đến xảy ra va chạm với xe ô tô do D điều khiển làm tử vong

bà Nguyễn Thị Q và gây thiệt hại tài sản của người khác có giá trị là 12.300.000 đồng.

Đối với D có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A-276.91 đi trên đường ưu tiên nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh lộ Hợp Thịnh, Đạo Tú với đường liên xã Yên Bình, Hợp Thịnh, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Dẫn đến việc gây tai nạn giao thông làm tử vong bà Nguyễn Thị Q và gây thiệt hại tài sản của người khác có giá trị là 2.485.000 đồng.

Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *“1. Người lái xe, ... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường...”*

Khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *“Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây: “3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên ... thì xe đi từ đường không ưu tiên ... phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên ... từ bất kỳ hướng nào tới.”*

Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải (quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ), quy định: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; ...”*.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Kế D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng người khác, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[6] Xét nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo T và bị cáo D đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là các bị cáo có thái độ thành

khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo T và bị cáo D đều đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Ngoài ra bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Q số tiền 102.000.000đ, hỗ trợ tiền viện phí cho Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại và T đã nhận đủ số tiền nêu trên đồng thời không yêu cầu đề nghị gì khác.

[7] Trong vụ án này các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài ra đối với bị cáo T chính là chồng bị hại bà Nguyễn Thị Q đã chết trong vụ án này. Do đó, các bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Kế D đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Q số tiền 102.000.000đ, hỗ trợ tiền viện phí cho Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại là anh Thành và T đã nhận đủ số tiền nêu trên đồng thời không yêu cầu đề nghị gì khác do vậy Tòa không xét.

Đối với hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 88A-276.91 bị cáo D xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu ai bồi thường gì, do vậy Tòa không xét.

Đối với hư hỏng của xe mô tô 29S1-7656, bị cáo T xin tự khắc phục hậu quả không yêu cầu đề nghị gì, do vậy Tòa không xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[10] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-276.91 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Kế D; xe mô tô BKS: 29S1-7656 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T. Quá trình giải Q, T, D có đơn xin lại tài sản, ngày 22/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Q định xử lý vật chứng, trả lại tài sản là 2 phương tiện trên cùng giấy tờ xe cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Kế D theo quy định của pháp luật, sau khi nhận lại tài sản T và D không có yêu cầu gì khác do vậy Tòa không xét.

Đối với 01 chiếc thẻ nhớ micro SD lắp trên camera hành trình trong xe ô tô 88A-276.91 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Kế D, do giá trị thấp nên anh D không nhận lại mà đề nghị tiêu hủy sau khi xét xử, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 tấm nhựa có một màu trắng bạc, một mặt màu đen thu trong quá trình khám nghiệm xe mô tô BKS: 29S1- 7656 (của xe ô tô BKS 88A-276.91); một số mảnh nhựa vỡ, kính vỡ; 02 mẫu máu thu tại hiện trường; mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị Q; 01 chai nhựa màu trắng loại 500ml và 02 tuýp nhựa hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

Đối với giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T và giấy phép lái xe hạng C của Nguyễn Kế D (chuyển kèm theo hồ sơ vụ án), T, D không hành nghề lái xe nên cần trả lại cho T, D theo quy định.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo T và D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Kế D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kế D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; giao Nguyễn Kế D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 chiếc thẻ nhớ micro SD lắp trên camera hành trình trong xe ô tô 88A-276.91.

Tịch thu tiêu huỷ đối với 01 tấm nhựa kích thước (70x40) cm có một màu trắng bạc, một mặt màu đen thu trong quá trình khám nghiệm xe mô tô BKS:

29S1- 7656 (của xe ô tô BKS 88A-276.91); một số mảnh nhựa vỡ, kính vỡ; 02 mẫu máu thu tại hiện trường; mẫu máu của tử thi Nguyễn Thị Q; 01 (một) chai nhựa màu trắng loại 500ml và 02 (hai) tuýp nhựa hoàn lại sau giám định.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 09 tháng 9 năm 2020.

Trả lại cho Nguyễn Văn T giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T và Nguyễn Kế D giấy phép lái xe hạng C, mang tên Nguyễn Kế D (hiện lưu trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Kế D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trọng**



***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Trọng**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Chung**

**Phùng Văn Thông**

**Nguyễn Xuân Trọng**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CQĐT - CA huyện Vĩnh Tường;
- CQCSTHAHS - CA huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Trọng**





